TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **336**/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 563/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lưu Ngọc A**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn B, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hoà.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Thanh T**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Ngọc A và ông Phạm Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Ngọc A và ông Phạm Thanh T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Bà Lưu Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Lưu Khánh Trân, sinh ngày 16/5/2021 đến tuổi trưởng thành. Bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết, cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Bà A và ông T không yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Bà Lưu Ngọc A và ông Phạm Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà A tự nguyện nộp án phí thay cho ông T. Tổng cộng bà A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0006175 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn lại cho bà A 150.000 đồng theo biên lai T tạm ứng nói trên.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã T
GKH số 06/2021;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hướng